

TRƯỜNG MẦM NON SAO MAI

LỚP: Chồi 1

GV: Phạm Thị Tuyết Loan – Nguyễn Thị Tuyết Mai

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC THÁNG 12 /2024

A. LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT

Mục tiêu	Nội dung	Hình thức giáo dục			
		Giờ học	Sinh hoạt	HDNT	Chủ đề
		Tên VĐCB	Góc vận động	Chơi tự do	
MT 1: Trẻ thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài thể dục theo hiệu lệnh.	Hô hấp: Hít vào, thở ra. Tay: Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên (kết hợp với vẫy bàn tay, nắm, mở bàn tay). Co và duỗi tay, vỗ 2 tay vào nhau (phía trước, phía sau, trên đầu). Lưng, bụng, lườn: Cúi về phía trước, ngửa người ra sau. Quay sang trái, sang phải. Nghiêng người sang trái, sang phải. Chân:	-Chạy 15m trong 19 giây - Bò chui qua ống dài - Trèo lên xuống 5 giống thang - Bật qua vật cản 10 cm			

	Nhún chân. Ngồi xổm, đứng lên, bật tại chỗ. Đứng, lần lượt từng chân co cao đầu gối.				
MT 4: Trẻ nhanh nhẹn, khéo léo, bền bỉ và kiểm soát được vận động: Chạy 15 m trong 10 giây.	Chạy 15m trong khoảng 10 giây.	Chạy 15m trong khoảng 10 giây.			
MT 9: Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo léo trong thực hiện vận động: Bò chui qua ống dài 1.2m x 0.6m.	Bò chui qua ống dài 1,2m x 0,6m.	Bò chui qua ống dài 1,2m x 0,6m.			
MT 12: Trẻ phối hợp được tay chân trong vận động: Trèo lên xuống 5 gióng thang.	Trèo lên, xuống 5 gióng thang.	Trèo lên, xuống 5 gióng thang.			
MT 24: Trẻ biết định hướng trong không	Bật qua vật cản cao 10 cm.	Bật qua vật cản cao 10 cm.			

gian và thực hiện các vận động cơ bản một cách vững vàng và đúng tư thế: Bật qua vật cản cao 10 - 15cm					
MT 31: Trẻ phát triển các tổ chức vận động qua trò chơi vận động, trò chơi dân gian ...	Các trò chơi vận động, trò chơi dân gian, trò chơi tập thể			TCVĐ: Cáo và thỏ TCVĐ: Ô tô và chim sẻ TCVĐ: Chim đôi lông TCVĐ: Mèo chuột	
MT 33: Trẻ thực hiện và phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay mắt trong hoạt động: Vo, xoáy, xoắn, vặn, búng ngón tay, ve, véo, vuốt, miết, ấn bàn tay, ngón tay, gắp, nới.	Vo, xoắn, xoắn, nặn, búng tay, ve, véo, vuốt, miết, ấn bàn tay, vặn tay, gắp, nới		Góc tạo hình: Tập cho trẻ vo, xoắn, xoắn, nặn, búng tay, ve, véo, vuốt, miết, ấn bàn tay, vặn tay, gắp, nới		
MT 34: Trẻ thực hiện và	Gập giấy		Sinh hoạt: Trẻ chơi gấp con vật Góc tạo hình: Trẻ chơi gấp con vật		

phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay trong một số hoạt động: Gập giấy.					
MT 35: Trẻ thực hiện và phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay trong một số hoạt động: Lắp ghép hình	Lắp ghép hình.		Sinh hoạt: Trẻ chơi lắp ghép hình tạo thành con vật		
MT 36: Trẻ thực hiện và phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay - mắt trong hoạt động: Xé, cắt đường thẳng.	Xé, cắt đường thẳng.		Góc tạo hình: Trẻ chơi xé, cắt đường thẳng		
MT 40: Trẻ nói được tên một số món ăn hàng ngày và dạng chế biến đơn giản, rau có thể luộc, nấu canh, ...	Nhận biết dạng chế biến đơn giản của một số thực phẩm, món ăn.		Sinh hoạt: Cho trẻ xem video. Dạy trẻ nhận biết dạng chế biến đơn giản của một số thực phẩm, món ăn.		

MT 41: Trẻ biết một số món ăn, thực phẩm thông thường và lợi ích của chúng đối với sức khỏe.	Nhận biết các bữa ăn trong ngày và ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất.		Sinh hoạt: Nhận biết các bữa ăn trong ngày và ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất.		
MT 42: Trẻ nhận biết sự liên quan giữa ăn uống, với bệnh tật (ỉa chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì).	Nhận biết sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật (ỉa chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì...).		Sinh hoạt: Nhận biết sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật (ỉa chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì...).		
MT 43: Trẻ thực hiện được một số việc tự phục vụ đơn giản trong sinh hoạt: Tập đánh răng, lau mặt.	Tập đánh răng, lau mặt.		Sinh hoạt: Tập đánh răng, lau mặt.		
MT 44: Trẻ thực hiện được một số việc tự phục vụ đơn giản trong sinh hoạt: Rèn luyện thao tác rửa tay bằng xà	Rèn luyện thao tác rửa tay bằng xà phòng.		Sinh hoạt: Rèn luyện thao tác rửa tay bằng xà phòng.		

phòng.					
MT 45: Trẻ thực hiện được một số việc tự phục vụ đơn giản trong sinh hoạt: Đi vệ sinh đúng nơi quy định.	Đi vệ sinh đúng nơi quy định		Sinh hoạt: Dạy trẻ đi vệ sinh đúng nơi quy định		
MT 46: Trẻ thực hiện được một số việc tự phục vụ đơn giản trong sinh hoạt: Tự thay quần áo khi bị ướt, bẩn.	Tự thay quần áo khi bị ướt, bẩn.		Sinh hoạt: Dạy trẻ tự thay quần áo khi bị ướt, bẩn.		
MT 47: Trẻ thực hiện được một số việc tự phục vụ đơn giản trong sinh hoạt: Tự cầm bát, thìa xúc ăn gọn gàng, không rơi vãi, đổ thức ăn	Tự cầm bát, thìa xúc ăn gọn gàng, không rơi vãi, đổ thức ăn.		Sinh hoạt: Dạy trẻ tự cầm bát, thìa xúc ăn gọn gàng, không rơi vãi, đổ thức ăn.		
MT 48: Trẻ có một số thói quen tốt trong ăn	Mời cô, mời bạn khi ăn và ăn từ tốn, nhai kỹ)		Sinh hoạt: Dạy trẻ mời cô, mời bạn khi ăn Sinh hoạt: Dạy trẻ ăn từ tốn,		

uống: Mời cô, mời bạn khi ăn và ăn từ tốn, nhai kỹ			nhai kỹ		
MT 50: Trẻ có một số thói quen và hành vi tốt trong vệ sinh, phòng bệnh để giữ gìn sức khỏe	Tập luyện một số thói quen tốt về giữ gìn sức khỏe (mặc áo ấm, đi tất khi trời lạnh)		Sinh hoạt: Tập luyện một số thói quen tốt về giữ gìn sức khỏe (mặc áo ấm, đi tất khi trời lạnh)		
MT 51: Trẻ có thói quen tốt trong vệ sinh phòng bệnh để giữ gìn sức khỏe (ích lợi của việc mặc trang phục phù hợp với thời tiết)	Ích lợi của mặc trang phục phù hợp với thời tiết.		Sinh hoạt: Cho trẻ nhận biết Ích lợi của mặc trang phục phù hợp với thời tiết.		
MT 54: Trẻ có một số thói quen tốt trong ăn uống: Không uống nước lã.	Không uống nước lã.		Sinh hoạt: Dạy trẻ không uống nước lã ngay sau khi ăn xong.		
MT 55: Trẻ có thói quen tốt trong vệ sinh phòng bệnh để giữ gìn sức khỏe (Lựa	Lựa chọn trang phục phù hợp với thời tiết		Sinh hoạt: Dạy trẻ cách lựa chọn trang phục phù hợp với thời tiết		

chọn trang phục phù hợp với thời tiết)					
MT 59: Trẻ nhận biết được một số trường hợp nguy hiểm và gọi người giúp đỡ.	Nhận biết một số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ: Kỹ năng phát hiện đám cháy và gọi người giúp đỡ	Giờ học: Kỹ năng phát hiện đám cháy và gọi người giúp đỡ			
B. LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC					
Mục tiêu	Nội dung	Hình thức giáo dục			
		Giờ học	Sinh hoạt	HDNT	Chủ đề
		Tên đề tài	Góc học tập hoặc Sinh hoạt chiều	Quan sát	
MT 72: Trẻ nhận xét, trò chuyện về đặc điểm của con vật được quan sát	Đặc điểm bên ngoài của con vật sống trong nhà, ích lợi và tác hại đối với con người Đặc điểm bên ngoài của con vật sống trong rừng, ích lợi và tác hại đối với con người Đặc điểm bên ngoài của con vật sống dưới nước, ích lợi và tác hại đối với con người Đặc điểm bên ngoài	- Giờ học: Tìm hiểu con vật nuôi trong gia đình - Giờ học: Tìm hiểu về con ếch - Giờ học: Tìm hiểu con vật sống trong rừng	- Sinh hoạt: Trò chuyện với trẻ một số con vật nuôi trong nhà mà trẻ biết - Sinh hoạt: Trò chuyện với trẻ một số con vật sống dưới nước mà trẻ biết - Sinh hoạt: Trò chuyện với trẻ một số con vật sống trong rừng mà trẻ biết	- Quan sát: Con chó – con heo - Quan sát: Con cá Quan sát: Con hổ	- Tìm hiểu con vật nuôi trong gia đình - Tìm hiểu về con ếch - Tìm hiểu con vật sống trong rừng

	của một số côn trùng, ích lợi và tác hại đối với con người				
MT 76: Trẻ có khả năng nhận xét, trò chuyện về sự khác nhau, giống nhau của các con vật được quan sát	So sánh sự khác nhau và giống nhau của 2 con vật			Quan sát: Con chó – con heo	
MT 80: Trẻ biết phân loại con vật theo một hoặc hai dấu hiệu	Phân loại con vật theo 1 - 2 dấu hiệu		Góc toán: Phân loại con vật theo 1 - 2 dấu hiệu		
MT 81: Trẻ ham hiểu biết, thích khám phá, tìm tòi các sự vật, hiện tượng xung quanh: Sự khác nhau giữa ngày và đêm	Sự khác nhau giữa ngày và đêm		Sinh hoạt: Cho trẻ xem video Sự khác nhau giữa ngày và đêm		
MT 86: Trẻ nhận xét được một số mối quan hệ đơn giản giữa con vật với môi	Quan sát, phán đoán mối liên hệ đơn giản giữa con vật với môi trường sống		Sinh hoạt: Quan sát, phán đoán mối liên hệ đơn giản giữa con vật với môi trường sống		

trường sống					
MT 87: Trẻ ham hiểu biết, thích khám phá, tìm tòi các sự vật, hiện tượng xung quanh về một số hiện tượng thời tiết theo mùa và ảnh hưởng của nó đến sinh hoạt của con người	Một số hiện tượng thời tiết theo mùa và ảnh hưởng của nó đến sinh hoạt của con người		Sinh hoạt: Cho trẻ xem video một số hiện tượng thời tiết theo mùa và ảnh hưởng của nó đến sinh hoạt của con người		
MT 88: Trẻ ham hiểu biết, thích khám phá, tìm tòi các sự vật, hiện tượng xung quanh: Ích lợi của nước với đời sống con người, con vật và cây	Ích lợi của nước với con vật		Sinh hoạt: Cho trẻ xem video Ích lợi của nước với con vật		
MT 91: Trẻ quan tâm đến những thay đổi của con vật	Cách chăm sóc và bảo vệ con vật			- Quan sát: Cách chăm sóc và bảo vệ con vật nuôi trong nhà - Quan sát: Cách chăm sóc và bảo	

				vệ con vật sống dưới nước	
MT 92: Trẻ biết làn thử nghiệm và sử dụng công cụ đơn giản để quan sát, so sánh, dự đoán: Một số đặc điểm, tính chất của nước	Một số đặc điểm, tính chất của nước		Khám phá: Một số đặc điểm, tính chất của nước		
MT 93: Trẻ biết quan tâm đến số lượng như thích đếm các vật ở xung quanh trong phạm vi 10 và đếm theo khả năng.	Đếm trên đối tượng trong phạm vi 8 và đếm theo khả năng.	Giờ học: Đếm trên đối tượng trong phạm vi 8 và đếm theo khả năng.	Góc toán: Đếm trên đối tượng trong phạm vi 8 và đếm theo khả năng.		
MT 94: Trẻ biết sử dụng các số từ 1-5 để chỉ số lượng, số thứ tự: Chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 1, 2	Chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 1,2	Giờ học: Đếm đến 2, nhận biết chữ số 2	Góc toán: Khoanh tròn nhóm có số lượng 2 và nối với chữ số 2		
MT 98: Trẻ biết gộp 2	Gộp hai nhóm đối tượng và đếm trong	Giờ học: Tách gộp trong phạm vi 2	Góc toán: Tách gộp trong phạm vi 2		

nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 2, đếm và nói kết quả	phạm vi 2				
MT 102: Trẻ biết tách 1 nhóm đối tượng trong phạm vi 2 thành 2 nhóm nhỏ hơn	Tách một nhóm đối tượng trong phạm vi 2 thành các nhóm nhỏ hơn.	Giờ học: Tách gộp trong phạm vi 2	Góc toán: Tách gộp trong phạm vi 2		
MT 106: Trẻ biết so sánh số lượng của 2 nhóm đối tượng trong phạm vi 10 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: nhiều hơn, ít hơn, bằng nhau	So sánh số lượng của 2 nhóm đối tượng trong phạm vi 8 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: nhiều hơn, ít hơn, bằng nhau	Giờ học: So sánh 2 nhóm đối tượng trong phạm vi 8	Góc toán: So sánh 2 nhóm đối tượng trong phạm vi 8		
MT 124: Trẻ kể tên và nói đặc điểm của một số ngày lễ hội	Ngày thành lập quân đội 22/12	Giờ học: Tìm hiểu ngày 22/12		- Quan sát: Công việc của chú bộ đội - Quan sát: Nơi ở của chú bộ đội - Quan sát: Trang phục của chú bộ đội	Lễ hội Mừng ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam 22/12
C. LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ					

Mục tiêu	Nội dung	Hình thức giáo dục			
		Giờ học	Sinh hoạt	HDNT	Chủ đề
		Tên đề tài	Góc văn học Sinh hoạt chiều		
MT 126: Trẻ thực hiện được 2 - 3 yêu cầu liên tiếp	Hiểu và làm theo được 2, 3 yêu cầu.			TCVD: Nghe tiếng kêu đoán con vật	
MT 129: Trẻ nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi.	Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi.		Sinh hoạt: Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi.		
MT 130: Trẻ có khả năng lắng nghe và hiểu nội dung truyện kể.	Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi: Truyện "Cáo, Thỏ và gà trống"	Giờ học: Truyện "Cáo, thỏ và gà trống"			
MT 131: Trẻ nói rõ để người nghe có thể hiểu được.	Phát âm các tiếng có chứa các âm khó bài thơ "Em vẽ"	Giờ học: Thơ "Em vẽ"			
MT 132: Trẻ sử dụng các từ	Sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép.		Sinh hoạt: Dạy trẻ sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép "Cảm		

như “mời cô”; “mời bạn”; “cảm ơn”; “xin lỗi”... trong giao tiếp			ơn, xin lỗi trong giao tiếp”		
MT 133: Trẻ biết sử dụng được các loại câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định.	Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân bằng các câu đơn, câu ghép.	Giờ học: Dạy trẻ kỹ năng mang vớ			
MT 134: Trẻ sử dụng đúng từ ngữ và câu trong giao tiếp hàng ngày. Trả lời và đặt câu hỏi.	Trả lời và đặt các câu hỏi: ai? cái gì? ở đâu? khi nào? để làm gì?.		Sinh hoạt: Trò chuyện với trẻ về chú bộ đội nơi đảo xa trẻ biết trả lời và đặt các câu hỏi: ai? cái gì? ở đâu? khi nào? để làm gì?.		
MT 135: Trẻ biết điều chỉnh giọng nói phù hợp với hoàn cảnh khi được nhắc nhở	Nói và thể hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh giao tiếp.		Góc phân vai: Nói và thể hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh giao tiếp.		
MT 136: Trẻ đọc thuộc bài thơ	Đọc thuộc bài thơ "Em vẽ; Chú giải phóng quân"	Giờ học: Bài thơ "Em vẽ" Giờ học: Bài thơ “Chú giải phóng quân"	Góc văn học: Đọc thơ theo tranh bài thơ "Em vẽ; Chú giải phóng quân"		

MT 137: Trẻ đọc thuộc ca dao, đồng dao...	Đọc ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè.		Sinh hoạt: Cho trẻ đọc ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè phù hợp với độ tuổi.		
MT 138: Trẻ có khả năng kể lại truyện có mở đầu, kết thúc.	Kể lại truyện đã được nghe: câu chuyện "Cáo, thỏ và gà trống"	Giờ học: Kể chuyện "Cáo, thỏ và gà trống"	Góc văn học: Kể lại truyện đã được nghe: câu chuyện "Cáo, thỏ và gà trống"		
MT 139: Trẻ có khả năng kể lại sự việc theo trình tự và kể lại truyện có mở đầu, kết thúc.	Kể lại sự việc có nhiều tình tiết.		Sinh hoạt: Cho trẻ kể lại sự việc có nhiều tình tiết.		
MT 141: Trẻ bắt chước được giọng nói, điệu bộ của nhân vật trong truyện.	Đóng kịch truyện "Cáo, thỏ và gà trống"	Giờ học: Kể chuyện "Cáo, thỏ và gà trống"	Góc văn học: Đóng kịch truyện "Cáo, thỏ và gà trống"		
MT 142: Trẻ nhận ra một số ký hiệu thông thường trong cuộc sống: nhà vệ sinh, lối ra, nơi nguy hiểm, biển báo giao thông: đường	Làm quen với một số ký hiệu thông thường trong cuộc sống nhà vệ sinh, lối ra		Sinh hoạt: Cho trẻ làm quen với một số ký hiệu thông thường trong cuộc sống nhà vệ sinh, lối ra		

cho người đi bộ,...					
MT 143: Trẻ có một số kỹ năng ban đầu về viết, sử dụng ký hiệu để "viết"	Tập tô, tập đồ các nét chữ		Sinh hoạt: Tập tô, tập đồ các nét chữ		
MT 144: Trẻ có một số kỹ năng ban đầu về đọc và viết qua việc chọn sách để xem, cầm sách đúng chiều và giở từng trang để xem tranh ảnh.	Xem và nghe đọc các loại sách khác nhau		Góc thư giãn: Xem và nghe đọc các loại sách khác nhau Sinh hoạt: Xem và nghe đọc các loại sách khác nhau		
MT 145: Trẻ có một số kỹ năng ban đầu về việc đọc và viết	- Hướng đọc, viết: từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới - Hướng viết của các nét chữ; đọc ngắt nghỉ sau các dấu - Phân biệt phần mở đầu, kết thúc của sách.		Góc thư giãn: - Hướng đọc, viết: từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới - Hướng viết của các nét chữ; đọc ngắt nghỉ sau các dấu - Phân biệt phần mở đầu, kết thúc của sách.		
MT 146: Trẻ biết giữ gìn, bảo vệ sách	Giữ gìn, bảo vệ sách.		Góc thư giãn: Giữ gìn, bảo vệ sách.		
D. LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN TÌNH CẢM KỸ NĂNG XÃ HỘI					

Mục tiêu	Nội dung	Hình thức giáo dục			
		Giờ học	Sinh hoạt	HDNT	Chủ đề
		Tên đề tài hoặc kg có giờ học	Sinh hoạt chiều	Quan sát	
MT 150: Trẻ thể hiện sự tự tin, tự lực: Tự chọn đồ chơi, trò chơi theo ý thích, cố gắng hoàn thành công việc được giao (trực nhật, dọn đồ chơi).	Cố gắng hoàn thành công việc được giao	Giờ học: Cố gắng hoàn thành công việc được giao			
MT 155: Trẻ biết quan tâm đến lễ hội của quê hương, đất nước.	Quan tâm đến lễ hội của quê hương, đất nước: Tìm hiểu ngày 22/12	Giờ học: Tìm hiểu ngày 22/12			
MT 157: Trẻ biết trao đổi, thỏa thuận, chờ đến lượt, hợp tác với bạn để cùng thực hiện hoạt động chung	Chờ đến lượt, hợp tác.			TCVD: Cướp cờ	
MT 158: Trẻ biết nói cảm	Lắng nghe ý kiến của người khác, sử dụng		Sinh hoạt: Cho trẻ xem video dạy trẻ Lắng nghe ý kiến của người khác, sử dụng lời nói và		

ơn, xin lỗi, chào hỏi lễ phép.	lời nói và cử chỉ lễ phép.		cử chỉ lễ phép.		
MT 159: Trẻ có một số kỹ năng sống: phân biệt hành vi "đúng" - "sai", "tốt" - "xấu"	Phân biệt hành vi "đúng" - "sai", "tốt" - "xấu".		Sinh hoạt: Trò chuyện với trẻ biệt hành vi "đúng" - "sai", "tốt" - "xấu" khi chơi với bạn	Quan sát: Hành vi đúng sai khi tiếp xúc với con vật nuôi trong nhà	
MT 162: Trẻ biết tiết kiệm điện, nước	Tiết kiệm nước (Không để tràn nước khi rửa tay...)		Sinh hoạt: Dạy trẻ không để tràn nước khi rửa tay... giáo dục trẻ tiết kiệm nước		
MT 163: Trẻ không bẻ cành, bứt hoa, thích chăm sóc cây, con vật thân thuộc.	Bảo vệ chăm sóc con vật.			Quan sát: Cho trẻ xem video về Bảo vệ chăm sóc con vật sống dưới nước	
MT 164: Trẻ biết quan tâm đến môi trường: Bỏ rác đúng nơi quy định	Kỹ năng bỏ rác đúng nơi quy định	Giờ học: Kỹ năng bỏ rác đúng nơi quy định			
E. LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN THẨM MỸ					
Mục tiêu	Nội dung	Hình thức giáo dục			
		Giờ học	Sinh hoạt	HDNT	Chủ đề
		Tên đề tài	Góc tạo hình		

			Góc âm nhạc Sinh hoạt chiều		
MT 166: Trẻ nghe và nhận ra các loại nhạc khác nhau	Nghe và nhận ra các loại nhạc khác nhau: Gà gáy - Chị ong nâu và em bé	Giờ học: Nghe hát bài hát “Gà gáy - Chị ong nâu và em bé”	Góc Âm nhạc: Cho trẻ nghe các bài hát về động vật phù hợp với độ tuổi Sinh hoạt: Cho trẻ nghe bài hát về chú bộ đội phù hợp với độ tuổi		
MT 167: Trẻ hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ...	Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát "Một con vịt; Cháu thương chú bộ đội"	- Giờ học: Dạy hát bài hát “Một con vịt” - Giờ học: Dạy hát bài hát “Cháu thương chú bộ đội"	Góc Âm nhạc: Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát "Một con vịt; Cháu thương chú bộ đội" Sinh hoạt: Cho trẻ hát các bài hát về con vật phù hợp với độ tuổi		
MT 168: Trẻ biết vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc	Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu của các bài hát "Cháu thương chú bộ đội"	Giờ học: Dạy múa “Cháu thương chú bộ đội”	Góc Âm nhạc: Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu của các bài hát "Cháu thương chú bộ đội" và các bài hát đã học		
MT 169: Trẻ có một số kỹ năng trong các hoạt động âm nhạc: Sử dụng các	Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo tiết tấu chậm bài hát "Một con vịt"	Giờ học: Gõ theo tiết tấu chậm bài hát "Một con vịt"	Sinh hoạt: Cho trẻ chơi trò chơi Bộ gõ cơ thể		

dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp, tiết tấu.					
MT 170: Trẻ có kỹ năng phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình tạo ra sản phẩm	Phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên để tạo ra sản phẩm "Bé làm nhạc cụ; Tạo hình con vật từ lõi giấy"	Giờ học: Bé làm nhạc cụ Giờ học: Tạo hình con vật từ lõi giấy	Góc tạo hình: Phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên để tạo ra con vật theo ý thích		
MT 173: Trẻ biết xé theo đường thẳng, đường cong... và dán thành sản phẩm có màu sắc và bố cục	Sử dụng các kỹ năng xé dán để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét: Xé dán con bạch tuột	Giờ học: Xé dán con bạch tuột			
MT 174: Trẻ biết làm lồm, đồ bẹt, bẻ loe, vuốt nhọn, uốn cong đất nặn để nặn thành sản phẩm có nhiều chi tiết.	Sử dụng các kỹ năng nặn để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét: Nặn con gà	Giờ học: Nặn con gà	Góc tạo hình: Nặn con vật theo ý thích		
MT 176: Trẻ biết nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc,	Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng / đường nét: Tạo hình con vật từ lõi giấy	Giờ học: Tạo hình con vật từ lõi giấy			

đường nét, hình dáng					
MT 177: Trẻ lựa chọn, thể hiện các hình thức vận động theo nhịp điệu, tiết tấu bài hát.	Lựa chọn, thể hiện các hình thức vận động theo nhạc bài hát "Cháu thương chú bộ đội"	Giờ học: Dạy múa "Cháu thương chú bộ đội"			
MT 178: Trẻ biết lựa chọn dụng cụ để gõ đệm theo nhịp điệu, tiết tấu bài hát.	Lựa chọn dụng cụ âm nhạc để gõ đệm theo nhịp điệu bài hát "Một con vịt"	Giờ học: Gõ theo tiết tấu chậm bài hát "Một con vịt"			
MT 179: Trẻ biết nói lên ý tưởng và tạo ra sản phẩm tạo hình theo ý thích	Nói lên ý tưởng tạo hình của mình: Bé làm nhạc cụ	Giờ học: Bé làm nhạc cụ			
MT 180: Trẻ biết đặt tên cho sản phẩm của mình	Đặt tên cho sản phẩm của mình: Tạo hình con vật từ lõi giấy	Giờ học: Tạo hình con vật từ lõi giấy			
MT 181: Trẻ thể hiện sự sáng tạo khi tham gia các hoạt động	Tự chọn dụng cụ, nguyên vật liệu để tạo ra sản phẩm theo ý thích: Bé làm nhạc cụ	Giờ học: Bé làm nhạc cụ Giờ học: Tạo hình con vật từ lõi giấy			

tạo hình					
----------	--	--	--	--	--